CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XD VINACONEX XUÂN MAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI
Năm 2013

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500443916 do sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003. Đăng ký thay đổi lần 14 ngày 13 tháng 03 năm 2014.
- Vốn diều lệ: **199.982.400.000**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 199.982.400.000
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà CT2, Ngô Thì nhậm, Phường Hà Cầu, Q. Hà Đông, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 62351022
- Fax: 04 6325 1012
- Website: www.xmcc.com.vn
- Mã cổ phiếu : **XMC**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai là Nhà máy Bê tông Xuân Mai, được thành lập theo Quyết định số 1434 BXD/TCCB ngày 29/11/1983 của Bộ Xây dựng do Liên Xô giúp đỡ xây dựng. Đến năm 1996, Nhà máy Bê tông Xuân Mai được đổi tên thành Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai và chuyển về trực thuộc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 1049 BXD/TCLĐ ngày 06/12/1996 của Bộ Xây dựng.

Ngày 30/10/2003, Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 1434/QĐ-BXD chuyển Nhà máy Bê tông và Xây dựng Xuân Mai thuộc Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thành Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

Ngày 01/01/2004 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với vốn điệu lệ là 18 tỷ đồng, đến quý 1/2007 vốn điệu lệ tăng lên 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Ngày 14/12/2007, cổ phiếu của Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai đã được chấp thuận niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 389/QĐ-TTGDHN của giám đốc Trung Tâm. Số lượng chứng khoán niêm yết: 10.000.000 cổ phiếu, mệnh giá: 10.000 đồng/1cổ phiếu, giá trị chứng khoán niêm yết: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng), mã chứng khoán: XMC. **Ngày 20/12/2007** Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của Công ty.

Ngày 19/10/2008 Công ty đã vinh dự nhận giải thưởng Cúp vàng "Thương hiệu chứng khoán uy tín" và "Công ty cổ phần hàng đầu Việt nam" do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam (VASB), Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt nam (CIC) và tạp chí chứng khoán Việt nam - UBCKNN phối hợp và tổ chức trao giải.

Ngày 11/11/2010 Công ty được Uỷ Ban Chứng khoán nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 200 tỷ. **Ngày 11/3/2011** Công ty được sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết bổ sung cổ phiếu

Năm 2010 Công ty một lần nữa vinh dự nhận giải thưởng Cúp vàng "Thương hiệu chứng khoán uy tín" và "Công ty cổ phần hàng đầu Việt nam" do Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam (VASB), Trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước Việt nam (CIC) và tập chí chứng khoán Việt nam - UBCKNN phối hợp và tổ chức trao giải.

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

Ngày 05 tháng 09 năm 2013 Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VCG) đã thực hiện thoái vốn 10.200.000 (Mười triệu hai trăm nghìn cổ phần) tương đương 51% vốn điều lệ (XMC), phương thức giao dịch ngoài biên độ giá của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của VSD.

Ngày 12 tháng 11 năm 2013 sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai (XMC) được huỷ niêm yết 19.998.240 cổ phiếu giá trị 199.982.400.000 đồng.

Các danh hiệu mà Công ty đã đạt được

Năm 2003 Công ty được Chủ tịch nước trao " Huân chương lao động hạng 3".

Năm 2005 Công ty được Chủ tịch nước trao "Giải thưởng Nhà nước về khoa học và Công nghệ cho công trình ứng dụng bê tông dự ứng lực căng trước vào các công trình xây dựng ở Việt Nam".

Năm 2006 Công ty được Bộ xây dựng tặng bằng khen "Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình - sản phẩm ngành Xây dựng 5 năm 2001-2005".

Năm 2006 Công ty được bộ khoa học và công nghệ tặng thưởng cúp vàng ISO.

Năm 2010 Công ty được Chính phủ tặng Cờ thi đua " Đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của Thành phố Hà Nội".

Năm 2010 Công ty được nhà nước trao tặng Huân Chương lao động Hạng nhì.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500443916 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 12 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 30 tháng 09 năm 2013, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi. Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, Kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội thất.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thuỷ lợi; Lập dự án, tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát, quản lý dự án.
- Gia công cơ khí: xử lý và tráng phủ kim loại: Gia công chế tạo, hoán cải phương tiện vận tải.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Kinh doanh dược, quầy thuốc. Sửa chữa máy móc thiết bị. Vận chuyển hàng hoá bằng đường bộ.
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
- Tư vấn, môi giới, đấu giá quyền sử dụng đất, Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, các công ty con, chi nhánh.

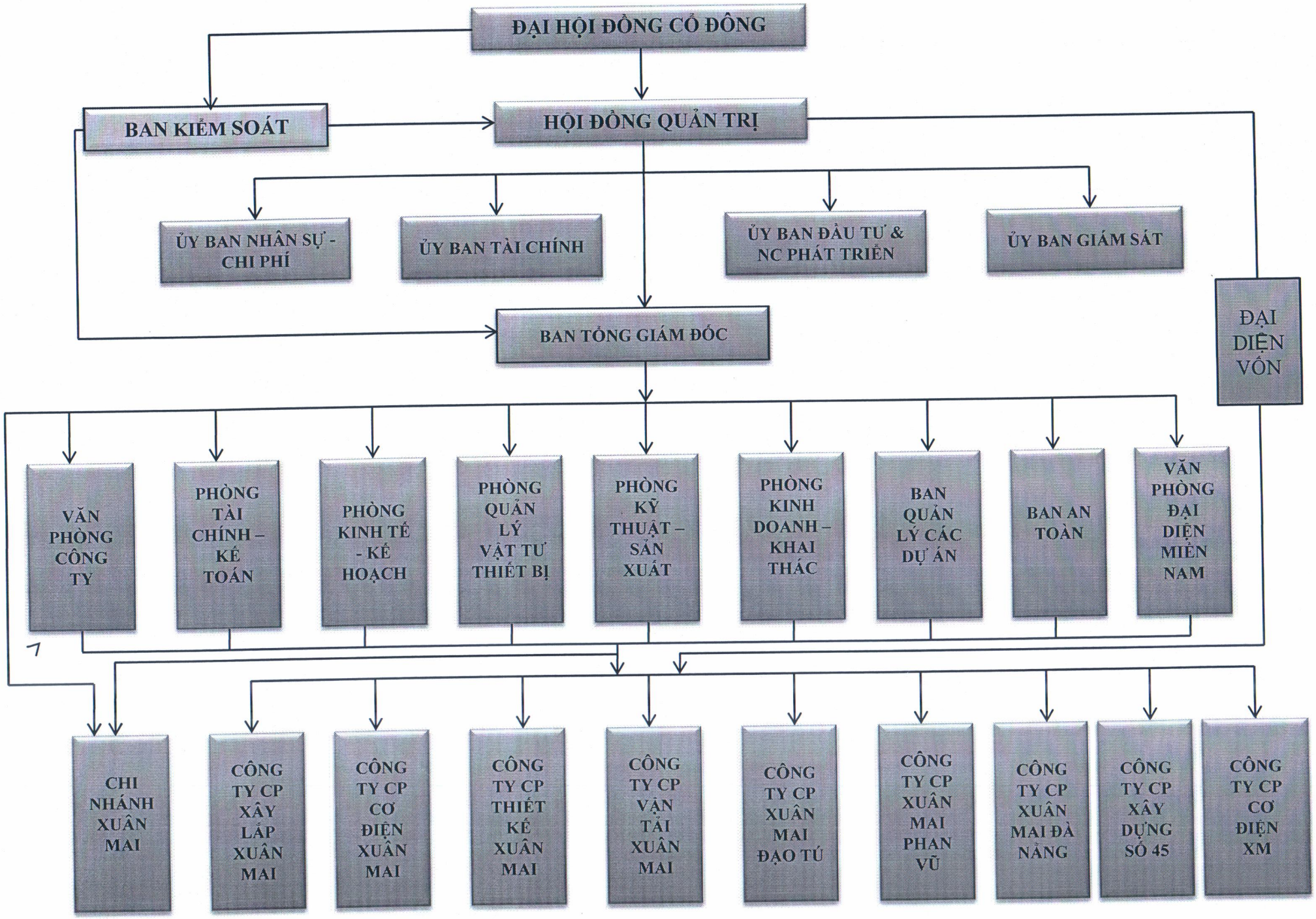
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ỦY BAN NHÂN SỰ - CHI PHÍ
ỦY BAN TÀI CHÍNH
ỦY BAN ĐẦU TƯ & NC PHÁT TRIỂN
ỦY BAN GIÁM SÁT
ĐẠI DIỆN VỐN
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VĂN PHÒNG CÔNG TY
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN
PHÒNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH
PHÒNG QUẢN LÝ VẬT TƯ THIẾT BỊ
PHÒNG KỸ THUẬT – SẢN XUẤT
PHÒNG KINH DOANH – KHAI THÁC
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN
BAN AN TOÀN
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN NAM
CHI NHÁNH XUÂN MAI
CÔNG TY CP XÂY LẮP XUÂN MAI
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN XUÂN MAI
CÔNG TY CP THIẾT KẾ XUÂN MAI
CÔNG TY CP VẬN TẢI XUÂN MAI
CÔNG TY CP XUÂN MAI ĐẠO TÚ
CÔNG TY CP XUÂN MAI PHAN VŨ
CÔNG TY CP XUÂN MAI ĐÀ NẴNG
CÔNG TY CP XÂY DỰNG SỐ 45
CÔNG TY CP CƠ ĐIỆN XM

4.1 Công ty cổ phần Vinaconex Phan vũ

- Tên công ty: Công ty cổ phần bê tông Vinaconex Phan Vũ.
- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc- Phúc Thành - Kim Thành - Hải Dương.
- Điện thoại: 0320 560700 Fax: 0320 560734
- Chức năng chính: Sản xuất cọc bê tông dự ứng lực theo phương pháp ly tâm.
- Vốn điều lệ: 72.749.600.000 đồng.

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai có số vốn góp là 59.825.600.000 chiếm 82,2% vốn điều lệ.

4.2 Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú
- Địa chỉ: Khu phố Bê tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211 895576 Fax: 0211 895574
- Email: xuanmaidaotu@yahoo.com.vn
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực dùng cho lắp dựng nhà dân dụng và công nghiệp.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 26.000.000.000 đồng chiếm 65% Vốn điều lệ.

4.3 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà 29T2 lô N05, KĐT Đông Nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Điện thoại: 0422 511026 Fax: 0422 510632
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là tư vấn thiết kế và ứng dụng công nghệ mới.

- Vốn điều lệ: 23.815.600.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 16.250.000.000 đồng chiếm 68 % Vốn điều lệ.

4.4 Công ty cổ phần xây lắp Vinaconex Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần xây lắpVinaconex Xuân Mai
- Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà CT2, Ngô thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là thi công xây lắp công trình
- Vốn điều lệ: 21.500.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 17.960.000.000 đồng chiếm 83,5% vốn điều lệ.

4.5 Công ty cổ phần cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai

- Tên công ty: Công ty cổ phần cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai
- Trụ sở chính: Xã Thuỷ Xuân Tiên – Chương Mỹ - TP Hà Nội
- Điện thoại: 0433 720 932 Fax: 0433.725504
- Chức năng chủ yếu là vận chuyển hàng, các loại cấu kiện siêu trường siêu trọng
- Vốn điều lệ: 9.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 7,0 tỷ đồng chiếm 77,78 % vốn điều lệ.

4.6 Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 45

- Tên công ty: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 45
- Tên viết tắt: V45
- Trụ sở chính: Ấp Rạch Bắp - Xã An Tây - Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0650 3912891 Fax: 0650 3578430
- Email: vinaconex45@gmail.com.vn
- Chức năng chính là sản xuất cấu kiện dự ứng lực và thi công lắp dựng công trình.
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Trong đó

+ Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai góp 48,4 tỷ đồng chiếm 60,55 % vốn điều lệ.

+ Các cổ đông khác góp 31,6 tỷ đồng chiếm 39,45 % Vốn điều lệ

4.7 Công ty cổ phần Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng.

- Tên công ty: Công ty cổ phần Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Thôn Đại La, Xã Hòa Sơn, Huyện Hòa Vang, Thành Phố Đà Nẵng

- Chức năng chính là sản xuất cấu kiện bê tông dự ứng lực

- Vốn điều lệ: 50.000.000.000đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai với góp 25.500.000.000đồng chiếm 51 % vốn điều lệ:

4.8 Công ty cổ phần cơ điện Xuân Mai.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cơ điện Xuân Mai

- Địa chỉ: Tầng 4 toà nhà CT2 đường Ngô Thì Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội

- Chức năng chính là lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp, xây dựng nhà các loại.

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Trong đó: Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai với vốn góp 80.000.000.000 đồng chiếm 80% vốn điều lệ.

4.9. *Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (đến thời điểm 31/12/2013.)*

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ%/ Tổng vốn điều lệ
1	Công ty cổ phần du lịch và khách sạn Suối Mơ	Đường Hạ Long- Thành phố Hạ Long- tỉnh Quảng Ninh	1.835.000.000	0.91%
2	Công ty CP đầu tư phát triển điện Miền Bắc 2	Phường Cốc Lếu - Thành Phố Lào Cai - tỉnh Lào Cai.	722.150.000	0,36%
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam	Hà Nội	186.500.000	0.09%

(Số liệu trên được cập nhật đến hết ngày 31/12/2013)

4.10 Chi nhánh Xuân Mai

Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, ống cống cấp thoát nước. chuyển giao công nghệ mới, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.

4.11 *Các uỷ ban, phòng, ban chuyên môn*

Gồm 04 uỷ ban và 08 phòng, ban chuyên môn:

- *Uỷ ban nhân sự và chi phí*: Là cơ quan tham mưu cho HĐQT các chính sách để phát triển nguồn nhân lực bao gồm các tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương và quản lý chi phí, giám sát việc thực hiện các chính sách này trong toàn Công ty bao gồm Công ty mẹ và các Công ty con.

- *Uỷ ban tài chính*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc quản lý, giám sát các vấn đề về tài chính, tài sản của Công ty bao gồm Công mẹ và các công ty con.

- *Uỷ ban đầu tư và nghiên cứu phát triển*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt các dự án đầu tư của Công ty và các dự án về nghiên cứu phát triển trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mà trọng tâm là các sản phẩm nhà ở sử dụng kết cấu bê tông dự ứng lực căng trước.

- *Uỷ ban giám sát*: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị để giám sát các hoạt động kinh doanh, sản xuất và đầu tư dự án và mua sắm vật tư, tài sản của Công ty.

- *Văn phòng công ty*: là đơn vị tham mưu cho TGĐ trong công tác xây dựng bộ máy tổ chức, nhân sự của Công ty. Đảm nhiệm các công việc hành chính quản trị, đối ngoại của Công ty, phục vụ cho toàn bộ hoạt động của HĐQT, BĐH và bộ máy các phòng, Ban Công ty. Quản lý hoạt động nhóm thư ký của chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc. Thực hiện vai trò pháp chế cho toàn Công ty.

- *Phòng Tài chính Kế toán:* Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác tài chính kế toán của Công ty và trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính, kế toán bao gồm các công việc: Tài chính, kế toán tài vụ, kiểm soát các chi phí hoạt động, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty; chịu trách nhiệm về công tác quan hệ cổ đông.

- *Phòng Kinh tế kế hoạch:* Là đơn vị tham mưu giúp việc cho Tổng giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý, hàng năm và công tác phát triển thị trường, quản lý thương hiệu của Công ty. Thực hiện vai trò đầu mối trong hoạt động đấu thầu của Công ty và mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý các hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động này.

- *Phòng Kỹ thuật sản xuất*: Là đơn vị tham mưu và quản lý cho TGĐ trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, nghiên cứu phát triển bao gồm phát triển sản phẩm mới và các giải pháp trong sản xuất, thi công. Chủ trì xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật để quản lý chi phí của các dự án công trình của Công ty nhận thầu hoặc dự án đầu tư của Công ty. Quản lý chất lượng sản phẩm công trình, sản phẩm do các đơn vị trong Công ty thực hiện.

- *Phòng quản lý vật tư thiết bị:* Là đơn vị tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác quản lý thiết bị, vật tư trong toàn hệ thống Công ty đảm bảo an toàn hiệu quả, phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Trực tiếp quản lý toàn bộ vật tư thiết bị của Công ty và điều hành hoạt động cung cấp vật tư, thiết bị theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo yêu cầu kịp thời, hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả, an toàn, chặt chẽ.

- *Phòng Kinh doanh khai thác:* Là đơn vị tham mưu cho TGĐ các chính sách về bán nhà và triển khai công tác kinh doanh bán nhà của Công ty. Tổ chức vận hành và khai thác các sản phẩm, dịch vụ sau bán hàng.

- *Ban quản lý các dự án:* Là đơn vị tham mưu cho TGĐ và HĐQT các chính sách, giải pháp để phát triển các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và quản lý các dự án này từ khâu chuẩn bị dự án đến khi kết thúc dự án bàn giao cho khách hàng hoặc đưa và sử dụng. Tổ chức triển khai, quản lý, điều hành các công trình do Công ty nhận thầu xây lắp.

- *Ban an toàn:* Là đơn vị tham mưu cho TGĐ về công tác an toàn, an ninh và y tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quản lý, giám sát an toàn, an ninh, y tế của Công ty.

5. Định hướng phát triển

5.1.Các mục tiêu chủ yếu

- Xây dựng Vinaconex Xuân Mai luôn luôn là thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các loại cấu kiện bê tông DƯL căng trước tiền chế.

- Kinh doanh có lãi, đảm bảo và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo quyền lợi của Công ty, cổ đông và quyền lợi của người lao động.

- Đảm bảo cho Doanh nghiệp phát triển một cách bền vững và ổn định, xây dựng nguồn lực, phát triển các thế mạnh của mình, hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - công ty con theo hướng chuyên môn hoá.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục đẩy mạnh hoàn thiện công tác sản xuất công nghiệp và xây lắp, đặc biệt coi trọng việc ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng và xác định đó là yếu tố quan trọng để tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tập trung vào các sản phẩm và công nghệ mà công ty có thế mạnh như: Cấu kiện bê tông dự ứng lực căng trước và gia công kết cấu thép.

- Xây dựng Công ty vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai trên cơ sở hợp tác với hãng ROSE - Vương quốc Bỉ để luôn là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực thiết kế ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực căng trước, cọc cừ dự ứng lực, cọc móng dự ứng lực, tạo điều kiện cho Công ty Vinaconex Xuân Mai phát triển mạnh sản phẩm này vào các lĩnh vực xây dựng của Việt Nam.

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình hoạt động Công ty Mẹ - Công ty Con theo hướng chuyên môn hoá.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và phát triển nguồn lực: với quan điểm phát triển bền vững, trong nhiều năm qua còn rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty luôn coi trọng công tác chăm lo, cải thiện đời sống và môi trường làm việc cho trên 2.000 cán bộ công nhân viên. Ngoài việc thực hiện tốt các chính sách của Nhà nước như: ăn ca, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp khám sức khoẻ định kỳ, tổ chức tham quan nghỉ mát, hàng năm Công ty tổ chức tốt các phong trào thi đấu thể thao, hội diễn văn nghệ nhân dịp các ngày lễ lớn. Công ty xây dựng các quy định về tuyển dụng lao động, khuyến học, trợ cấp khó khăn, thôi việc, trợ cấp hưu trí, quỹ tương thân tương ái. Thường xuyên cử cán bộ công nhân viên đi thăm quan. Tổ chức và khen thưởng kịp thời các sáng kiến kỹ thuật trong sản xuất... Mặt khác, công ty đã

đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nhiều công trình như: Chung cư giá rẻ, nhà mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, bể bơi, công viên, trạm y tế, phòng khám đa khoa, nhà hàng, sân vận động, hệ thống hạ tầng như: giao thông, điện, nước... tạo điều kiện sống tốt hơn cho người lao động.

6. Các rủi ro:

Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bê tông, xây dựng và kinh doanh bất động sản. Đặc thù ngành nghề và phạm vi hoạt động dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ các nhân tố sau:

6.1: Rủi ro về kinh tế

Nền kinh tế toàn cầu năm 2013 tăng trưởng thấp hơn so với những năm trước trong khi năm 2014 triển vọng dự báo cũng không mấy sáng sủa hơn – phản ánh những yếu kém trong môi trường bên ngoài, và chậm hơn so với mức hồi phục dự kiến sau cuộc khủng hoảng tài chính. Với cơ cấu của nền kinh tế Việt Nam – tỷ trọng thương mại so với GDP cao, tỷ trọng đầu tư nước ngoài trong tổng đầu tư cao và quy mô kiều hối lớn – Việt Nam khó lòng miễn nhiễm được lâu trước những biến động của nền kinh tế toàn cầu. Đồng thời, những nỗ lực nhằm bình ổn nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa thắt chặt và chương trình tái cơ cấu hiện nay không khỏi có tác động bất lợi tới doanh nghiệp mặc dù nếu không bình ổn nền kinh tế thì những tổn thất còn lớn hơn nhiều. Đặc biệt, chính sách thắt chặt tín dụng nhắm vào lĩnh vực bất động sản (Nghị quyết 11) khiến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành không tránh khỏi bị giảm sút.

Lãi suất: Với xu hướng lạm phát giảm khá ổn định, Đồng thời quy định cho vay bất động sản được nới lỏng, giúp các doanh nghiệp bất động sản giảm được chi phí sử dụng vốn và giảm rủi ro trong thời gian tới.

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, để hạn chế rủi ro, Công ty định hướng xây dựng sản phẩm theo nhu cầu thị trường, tập trung khai thác thế mạnh của sản phẩm ở ưu thế tiết kiệm chi phí và rút ngắn tiến độ. Đối với mảng bất động sản, Công ty tập trung mở rộng khai thác phân khúc căn hộ dành cho người thu nhập từ thấp đến trung bình, không ngừng tích lũy quỹ đất sạch, hoàn thiện pháp lý để sẵn sàng bắt tay vào thực hiện các dự án ngay khi có cơ hội thuận lợi và đối tác phù hợp.

6.2: Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, đồng thời hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu, xây dựng và kinh doanh bất động sản, do đó Vinaconex Xuân Mai chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Kinh doanh Bất động sản,… và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Luật và các văn

bản dưới luật trong các lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra dẫn đến ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và giúp Công ty có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách.

6.3: Rủi ro đặc thù ngành

- Rủi ro ngành: Ngoài việc đáp ứng nhu cầu nhà ở của người dân, bất động sản còn xem là một kênh đầu tư truyền thống bên cạnh các kênh đầu tư khác như vàng và chứng khoán. Năm 2013 với nhiều bất ổn kinh tế vĩ mô, bao gồm lạm phát tăng nhanh ở mức cao, tỷ giá biến động mạnh, mức rủi ro tín dụng quốc gia tăng khiến cho nguồn vốn doanh nghiệp ngày càng cạn kiệt, thu nhập người dân giảm sút và thanh khoản trong ngành bất động sản vì thế cũng giảm đi. Mặc dù nhu cầu về nhà ở của người dân vẫn còn, nhưng những khó khăn của môi trường kinh tế vĩ mô khiến cho đầu ra của các Công ty bị thu hẹp, ảnh hưởng đến doanh thu - lợi nhuận và dòng tiền của Công ty. Những ảnh hưởng này không những tác động đến Công ty mà còn tác động đến các doanh nghiệp khác trên thị trường bất động sản, khiến việc sản xuất vật liệu xây dựng phục vụ ngành cũng suy thoái theo.

Để đương đầu với sự khó khăn của ngành, Công ty chủ trương hướng vào các sản phẩm với công nghệ hướng đến giá thành thấp và tiến độ nhanh còn đối với bất động sản thì tập trung vào phân khúc từ thấp đến trung bình, đồng thời chủ trương đón đầu làn sóng xây dựng nhà máy nhà xưởng của các doanh nghiệp FDI trong thời gian sắp tới.

- Rủi ro cạnh tranh: Ngành kinh doanh bất động sản là ngành có tiềm năng phát triển rất lớn, rào cản gia nhập ngành không quá khó khăn nên ngày càng có nhiều doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực này. Cùng với xu hướng mở cửa, không chỉ các doanh nghiệp trong nước mà ngày càng nhiều các doanh nghiệp nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh, có kinh nghiệm trong phát triển dự án và quản lý bất động sản cũng tham gia thị trường, dẫn đến cạnh tranh nội bộ ngành gia tăng.

- Rủi ro về quy hoạch phát triển đô thị: Tại Hà Nội nói riêng và nhiều địa phương khác trên lãnh thổ Việt Nam nói chung, quy hoạch phát triển đô thị nhìn chung không ổn định và thường bị điều chỉnh; việc phát triển cơ sở hạ tầng không được thực hiện đúng tiến độ gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ dự án và kế hoạch kinh doanh của các chủ đầu tư. Thị trường phát triển chính của Vinaconex Xuân Mai là Hà Nội nên rủi ro này sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng: Quỹ đất sạch là yếu tố cốt lõi trong hoạt động kinh doanh của các công ty phát triển bất động sản. Hiện nay, công tác đền bù giải phóng mặt bằng

vẫn còn nhiều khó khăn bất cập chủ yếu phát sinh từ việc không có sự đồng thuận giữa khung giá đền bù với giá thị trường. Quy định đền bù giải tỏa theo giá thị trường trong tình hình giá đất có nhiều biến động, đặc biệt tại các đô thị lớn, việc chậm trễ trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng sẽ ảnh hưởng đến tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty vì chi phí đền bù giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất cho dự án chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí đầu tư phát triển dự án, làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm dự án và lợi nhuận của Công ty.

- Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào: Đối với các Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp và bất động sản, chi phí nguyên vật liệu đầu vào như sắt thép, xi măng, cát đá sỏi…chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất. Lợi nhuận của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự biến động giá cả nguyên vật liệu. Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận trong Công ty đã kết hợp và xây dựng chính sách hàng tồn kho thích hợp cho từng loại nguyên vật liệu để làm giảm rủi ro tăng giá các nguyên vật liệu này.

6.4: Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: tình hình hoạt động của Công ty, tình hình chính trị, xã hội, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, cũng như các thay đổi trong luật và những quy định trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, giá cổ phiếu còn phụ thuộc vào tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường. Chính vì vậy, sự tăng giảm giá cổ phiếu của Công ty sẽ là một yếu tố rủi ro khó lường trước.

6.5: Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, động đất có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây lắp của Công ty như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn công trình. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất đối với Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. ***Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.*** Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2012-2013 được thể hiện qua bảng sau

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	% TH so với KH năm 2013	% tăng trưởng so với TH năm 2012
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1. Giá trị SXKD (trước thuế)	Tr.đồng	1.327.599	1.049.846	810.041	77,2	61
2. Doanh Thu thuần	Tr.đồng	1.222.948	1.009.881	845.216	83,7	69,1
3. Tổng chi phí SXKD	Tr.đồng	1.237.233	979.838	944.573	96,4	76,3
4. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(14.285)	30.043	(97.736)		
5. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(26.026)	15.000	(102.422)		
6. Tỷ lệ cổ tức	%	0	5	0		
7. Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	318.833	328.267	222.831	67,9	69,8
- Trong đó: + Vốn điều lệ	Tr.đồng	199.982	199.982	199.982	100,0	100,0
+ Tỷ lệ góp vốn của Cty TNHH Khải Hưng	%	51	51	51	100,0	100,0
8. Trích khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	63.787	56.059	51.758	92,3	81,1
9. Nộp Ngân sách NN	Tr.đồng					
a. Số phải nộp	Tr.đồng	186.515	186.042	168.330	90,5	90,2
b. Số đã nộp	Tr.đồng	72.625	159.019	112.284	70,6	154,6
10. Đầu tư phát triển	Tr.đồng	1.530	11.680	4.590	39,3	300
11. Lao động và tiền lương						
a. LĐ sử dụng bình quân	Người	3.600	3.094	2.715	87,8	75,4

b. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	4.993	5.200	5.098	98	102,1

Qua bảng trên cho thấy rằng các chỉ tiêu chính kế hoạch đã được thực hiện hoàn thành so với kế hoạch đã được Đại hội Cổ Đông thông qua như:

Doanh thu đạt : 83,7%

Khấu hao tài sản cố định: 92,3%

Nộp ngân sách nhà nước: 90,5%

Thu nhập bình quân người/tháng: 98%

Riêng chỉ tiêu lợi nhuận không hoàn thành so với kế hoạch đã được Đại hội Cổ Đông thông qua do các nguyên nhân cụ thể sau:

- Các dự án xây dựng mới triển khai rất chậm và số lượng ít, với mỗi dự án được đưa ra có rất nhiều nhà thầu tham gia, tính cạnh tranh về giá là rất cao dẫn đến lợi nhuận từ công tác xây lắp, sản xuất công nghiệp là rất thấp.
- Các dự án bất động sản đang triển khai có tính thanh khoản thấp làm đọng vốn.

2. *Tổ chức và nhân sự:*

2.1: Số lượng cán bộ nhân viên

Tổng số lao động của Công ty tính đến 31/12/2013 là 2.715 lao động với cơ cấu như sau:

Khoản mục	Năm 2013	Tỷ trọng
Trình độ trên đại học	08	0,295%
Trình độ đại học	498	18,343%
Trình độ cao đẳng	63	2,32%
Trình độ trung cấp, sơ cấp	119	4.383%
Công nhân kỹ thuật	1.386	40,037%
Lao động phổ thông	940	34,622%
Tổng số lao động	**2.715**	**100%**

2.2: Danh sách tóm tắt lý lịch HĐQT, ban điều hành:

1 Ông Đoàn Châu Phong- Chủ tịch HĐQT

❖ Chứcvụ chủ tich HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013) : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam - Vinaconex

❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	08/01/1958
❖ Nơi sinh	:	Thành phố Nam Định
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	012 381 706
❖ Quê quán	:	Thành phố Nam Định
❖ Địa chỉ thường trú	:	Nhà E8P, khu E10,TX Bắc, Thanh Xuân, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 62849255
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư xây dựng- tốt nghiệp khoa xây dựng dân dụng- Công nghiệp trường Đại học kiến trúc Hà Nội
❖ Quá trình công tác	:	
11/1978 - 02/1981	:	Giáo viên giảng dạy trường Trung học xây dựng số 2 - Bộ xây dựng
3/1981 - 4/1984	:	Học chuyên tu tập trung tại trường Đại học kiến trúc Hà Nội
5/1984 - 3/1985	:	Cán bộ quản lý công trình đường 6 thuộc Công ty XD số 11 Hà Nội
1985 – 1987	:	Cán bộ quản lý công trình đường 6 thuộc liên hợp xây dựng nhà ở tấm lớn số 1 - Bộ xây dựng
1987 - 9/1992	:	Cán bộ quản lý công trình đường 6 - Bộ xây dựng
10/1992 - 3/1994	:	Cán bộ phòng kinh doanh liên hợp xây dựng nhà ở số 1 - Bộ xây dựng
4/1994 – 1995	:	Cán bộ ban Quản lý Công trình khu vực 1
10/1995 - 12/1996	:	Phó giám đốc BQL khu nhà ở Thanh xuân - Bộ XD
12/1996 - 11/2000	:	Phó giám đốc ban quản lý dự án Vinaconex thuộc tổng công ty Vinaconex
11/2000 - 12/2006	:	Giám đốc BQL dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà và đô thị (VINAHUD) thuộc tổng công ty Vinaconex, kiêm bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên BCH Đảng bộ Tổng công ty Vinaconex khoá 2005-2010
01/2007 đến nay	:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt nam (Vinaconex JSC)

❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

2 Ông Đặng Hoàng Huy: Uỷ viên HĐQT

❖ Chức vụ UV HĐQT (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)	: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Giới tính	: Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	: 13/5/1961
❖ Nơi sinh	: Xã Hợp đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
❖ Quốc tịch	: Việt Nam
❖ Dân tộc	: Kinh
❖ Số CMND	: 111 984 868, Công an Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
❖ Quê quán	: Xã Hợp Đồng - Huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	: P Nhà CT2, Chung cư Ngô Thì Nhậm, Q Hà Đông, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	: 04 62506767
❖ Trình độ văn hoá	: 10/10
❖ Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cơ điện
❖ Quá trình công tác	:
1984-1994	: Đốc công, Phó Quản đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai.
1995-2001	: Đội trưởng đội XD số 1 -NM bê tông và xây dựng Xuân Mai
2001-2003	: Giám đốc Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
2004-2007	: Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy, Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
03/2007-04/2011	: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng Ủy Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
4/2011-4/2013	Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
4/2013-10/2013	Chuyên viên Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

Vinaconex Xuân Mai

❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc thường trực, Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai (bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2013).
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	:	200.164 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,0 % vốn điều lệ

3. Ông Nguyễn Đức Lưu - Uỷ viên HĐQT

❖ Chức vụ Uỷ viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)	:	Ủy viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai. Giám đốc Ban đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam Vinaconex.
❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	19/05/1952
❖ Nơi sinh	:	Xã Vũ Tu, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	011 037 610
❖ Quê quán	:	Xã Vũ Tu, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ
❖ Địa chỉ thường trú	:	P1808, nhà 18T2, đô thị Trung hoà - Nhân chính, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 22249215
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư chế tạo máy, tốt nghiệp học viện Mỏ- luyện kim Cracốp - Ba lan năm 1977
❖ Quá trình công tác	:	
9/1970 - 9/1977	:	Học đại học tại học viện Mỏ - luyện kim Cracốp – Ba Lan
01/1978 - 01/1993	:	Nghiên cứu viên - Viện nghiên cứu KHKT Mỏ tại Yên viên, Gia lâm, Hà Nội
02/1993 - 01/1996	:	Đội trưởng đội công nhân của Tổng công ty Vinaconex lao động tại nhà máy sản xuất Bê tông DƯL tại công trình sông nhân tạo vĩ đại nước Cộng hoà Ả Rập
02/1996 - 3/1996	:	Chuyên viên trung tâm xuất khẩu Lao động thuộc Tổng công ty Vinaconex

4/1996 - 3/1998	:	Chuyên viên phòng kế hoạch, đầu tư, thống kê và Tổng hợp - Tổng công ty Vinaconex
4/1998 - 02/1999	:	Phó phòng kế hoạch, đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
02/1999 - 9/2000	:	Phó Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
10/2000 - 11/2006	:	Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty Vinaconex
12/2006 - 5/2008	:	Trưởng phòng đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (Vinaconex JSC)
6/2008 -2013		Giám đốc ban đầu tư - Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam
Đến nay		Nghỉ hưu
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ		Không

4. Ông Nguyễn Văn Đa - Uỷ viên HĐQT

❖ Chức vụ hiện tại (Miễn nhiệm UV HĐQT ngày 24 tháng 4 năm 2013)	:	Đảng uỷ viên, Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai, Giám đốc chi nhánh Hà Đông
❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	28/3/1959
❖ Nơi sinh	:	Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - TP Hà Nội
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	110 397 468, Công An Hà Tây cấp ngày 21/2/2005
❖ Quê quán	:	Xã Nghĩa Hương - huyện Quốc Oai - tỉnh Hà Tây
❖ Địa chỉ thường trú	:	Số B34 dãy TT9 khu đô thị Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 62525456 (Cơ quan)
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư điện xí nghiệp
❖ Quá trình công tác	:	
3/1984 - 1995	:	Cán bộ kỹ thuật phòng cơ điện - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai

1985-1988	:	Phó phòng kỹ thuật cơ điện - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai.
2000-2004	:	Đội trưởng đội XD số 1- Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
2005 - đến nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Ủy viên BCH Đảng ủy, Giám đốc chi nhánh Hà Đông. Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	- CTHĐQT Công ty CP Cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai - Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Công ty Xi măng Cẩm phả
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	:	41.038 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,20% vốn điều lệ

5. Ông Trần Trọng Diên - Uỷ viên HĐQT

❖ Chức vụ UV HĐQT (Miễn nhiệm UV HĐQT ngày 11 tháng 10 năm 2013)	:	tổng giám đốc công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	20 - 10 – 1959
❖ Nơi sinh	:	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	111 222 336, Công An Hà Tây cấp 08/4/2003
❖ Quê quán	:	Xã Lộc Yên, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
❖ Địa chỉ thường trú	:	Xã Thuỷ Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 62505577
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư
❖ Quá trình công tác	:	

1985 - 1989	:	Cán bộ kỹ thuật Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
1984 - 1990	:	Phó quản đốc Xưởng tạo hình - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
1991 - 1992	:	Quản đốc Xưởng Sản xuất chính, Bí thư chi bộ, Đảng uỷ viên từ năm 1998 - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
2001 - 12/2002	:	Trưởng phòng kỹ thuật, Đảng uỷ viên, Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
12/2002-2/2007	:	Phó giám đốc, Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Thành viên Ban kiểm soát - Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
3/2007- đến nay	:	Đảng ủy viên, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Cty CP bê tông Vinaconex Phan Vũ Chủ tịch HĐQT Cty CP Xuân Mai - Đạo tú
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	:	28.376 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0.14% vốn điều lệ

6. *Ông Trần Văn Liền – Phó Tổng giám đốc*

❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	09 - 7 – 1957
❖ Nơi sinh	:	Xã Phú Lương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	012 636 282, Công An Hà Nội cấp 25/9/2003
❖ Quê quán	:	Xã Phú Lương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	:	Ngõ 477, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04.63251269

- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp
- Quá trình công tác :

1979 - 1980	Kỹ thuật viên Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1980 - 1981	Đội phó đội công trình - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1981 - 1985	Đội trưởng đội công trình - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty xây dựng Sông Đà
1988 - 1990	Khu trưởng khu hầm - Tổng công ty XD thuỷ điện Sông Đà
1990 - 1993	Phó giám đốc Xí nghiệp hoàn thiện - Công ty XD dân dụng - Tổng công ty XD thuỷ điện Sông Đà
1993 - 1996	Kỹ sư giám sát tại liên doanh TV16-50 thi công Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng
1996 - 1997	Phụ trách đội thi công cơ giới tại liên doanh TV16-50, thi công Nhà máy xi măng Chinfon Hải Phòng
1997 - 1998	Chuyên viên Trung tâm đấu thầu và quản lý dự án - Tổng công ty Vinaconex
1998 -2002	Giám đốc Ban điều hành Công trình xi măng Nghi Sơn
2002 - 2004	Phó giám đốc Công ty XD số 15 Tổng Công ty Vinaconex
2004 - đến nay	Đảng uỷ viên, Phó giám đốc Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : - CTHĐQT Cty CP Xây lắp Vinaconex Xuân Mai
  - Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Công ty CP Điện miền Bắc 2
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 26.950 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,13% vốn điều lệ

7. Ông Đỗ Thạch Cương – Phó tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/8/1960
- Nơi sinh : Xã Tảo Dương Văn - huyện Ứng Hòa - TP Hà Nội

❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	012 699 109, Do Công an Hà Nội cấp ngày 20/4/2004
❖ Quê quán	:	Xã Tảo Dương Văn – huyện Ứng Hòa - TP Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	:	Tập thể Công ty thiết kế mỏ Hà Đông TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04.62501155
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư ngành xây dựng công trình Ngầm
❖ Quá trình công tác	:	
- Từ năm 1978-1983	:	Sinh viên Trường Đại học Mỏ Địa Chất Hà Nội
- Từ năm 1984- 1989	:	Đốc công tại Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai
- Từ năm 1989-1990	:	Đi xuất khẩu lao động tại Liên Xô cũ
- Từ năm 1991- 1997	:	Cán bộ kỹ thuật tại Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
- Từ năm 1997- 2001	:	Chuyên viên tại Tổng công ty Vinaconex
- Từ năm 2001- T7/2007	:	Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- Từ tháng 7/2007- nay	:	Phó tổng giám đốc, trưởng phòng KD Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó tổng giám đốc Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
❖ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	:	- Chủ tịch HĐQT Cty CP tư vấn Thiết kế Vinaconex Xuân Mai - Ủy viên HĐQT Cty CP Vinaconex Phan Vũ - Ủy viên HĐQT Cty CP Vinaconex 45
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	:	25.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,126% vốn điều lệ

8. Ông Vũ Ngọc Nho – Phó tổng giám đốc

❖ Chức vụ công tác hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

❖ Giới tính	:	Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	:	20-8-1961
❖ Nơi sinh	:	Xã Tiên Phương- huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
❖ Quốc tịch	:	Việt Nam
❖ Dân tộc	:	Kinh
❖ Số CMND	:	111 984 803, Công An Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
❖ Quê quán	:	Xã Tiên Phương - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	:	Xã Tiên Phương - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội
❖ Số điện thoại liên lạc	:	04 62507575
❖ Trình độ văn hoá	:	10/10
❖ Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế quốc dân
❖ Quá trình công tác	:	
5/1983-2/1985	:	Nhân viên kế hoạch Nhà máy nhựa Hưng Yên- tỉnh Hải Hưng
2/1985-11/1987	:	Bộ đội tại E121, F345, Quân đoàn 29, Quân khu 2 - Hoàng Liên Sơn
12/1987-6/1997	:	Nhân viên kinh tế kỹ thuật Nhà máy Bê tông và xây dựng Xuân Mai
7/1997-6/1998	:	Chuyên viên kế hoạch tài chính tại công trường Nhà máy xi măng Bút Sơn- Nhà máy bê tông và XD Xuân
7/1998-6/2000	:	Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công tại công trường Nhà máy Xi măng Nghi Sơn - Thanh
7/2000-6/2001	:	Bí thư chi bộ 10, chuyên viên vật tư tài chính thi công tại công trường Nhà máy Xi măng Hoàng Mai - Nghệ
7/2001-4/2005	:	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó trưởng phòng tài chính kế toán, Phó chủ tịch công đoàn- Công ty cổ
5/2005-10/2006	:	Đảng ủy viên, bí thư chi bộ 1, Phụ trách phòng tài chính kế toán Công ty cổ phần bê tông và xây dựng
11/2006 – 01/2012	:	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng công ty cổ phần bê tông và xây dựng
Chức vụ công tác hiện nay	:	Đảng ủy viên, Bí thư chi bộ 1, Phó tổng Giám đốc phụ trách Tài chính Công ty cổ phần bê tông và xây dựng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : - Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần du lịch và khách sạn Suối Mơ,
  - Ủy viên HĐQT Công ty CP Vinaconex Phan vũ
  - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Xây lắp Vinaconex Xuân Mai
  - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Vinaconex Xuân Mai Đạo Tú
  - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai
  - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Vinaconex 45
  - Trưởng ban kiểm soát Cty CP Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 38.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,19% vốn điều lệ.

9. Ông Vũ Anh Hiệp – Kế Toán Trưởng (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 05-03-1973
- Nơi sinh : Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011954624 Công an TP Hà Nội cấp ngày 09/07/2010
- Quê quán : Huyện Vũ Thư – Tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú : SN 33, Ngõ 6 Tập thể liên đoàn địa chất xạ hiếm, Xuân Phương, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính tín dụng.
- Quá trình công tác :

01/2000 – 12/2000 : Kế toán tổng hợp – Công ty tiền phong.

01/2001 – 12/2008 : Kế toán trưởng Công ty CP đầu tư phát triển kỹ nghệ và xây dựng Việt

05/2009 – 5/2010 : Kế toán tổng hợp ban Tài chính kế hoạch – Tổng công ty Vinaconex

6/2010 – 10/2012 : Kế toán trưởng BĐH dự án xây dựng ĐHQG TP HCM – Tổng công ty Vinaconex.

12/2012 đến 11/2013 : Kế toán trưởng Cty CP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

10. Ông Bùi Khắc Sơn - Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)

- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19-09-1967
- Nơi sinh : Thành phố Thanh Hoá
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012 869890
- Quê quán : Thành phố Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú : 55, ngõ 306 Tây Sơn, Ngã Tư Sở, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04.37724199
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư trường Đại học giao thông vận tải
- Quá trình công tác :

1989 - 1995 : Kinh doanh

1995 - 2005 : Công tác tại Công ty xây dựng công trình giao thông 136 - Tổng công ty xây dựng giao thông I.

2007 đến nay : Công tác tại Công ty cổ phần thủy điện Văn Chấn.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Công tác tại Công ty cổ phần Thuỷ điện Văn Chấn
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 939.000 cổ phiếu

11. Ông Nguyễn Đức Ứng – Uỷ viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15-05-1952

- Nơi sinh : Xã Trực Nội, Trực Ninh, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012705650 Công an TP Hà Nội cấp ngày 04/04/2011
- Quê quán : Xã Trực Nội, Trực Ninh, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 04 ngách 432/16 Đội cấn, Cống vị, Ba Đình, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0913033770
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ.
- Quá trình công tác :

1968 – 1971 : Học Trung cấp kỹ thuật mỏ Quảng Ninh.
1972 – 1976 : Tham gia quân đội, quân khu 6, cực Nam Trung bộ.
1977 – 1980 : Phó quản đốc Xí nghiệm xây lắp mỏ Hòn Gai, Quảng Ninh.
1981 – 1994 : Hiệu trưởng, trưởng phòng kế hoạch vật tư, Công ty than Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh.
1995-2012 : Chuyên viên cao cấp, ban kế hoạch, Phó trưởng ban lao động tiền lương tập đoàn than khoáng sản Việt Nam.

Chức vụ công tác hiện nay : Uỷ viên hội đồng quản trị, Phó chủ tịch uỷ ban nhân sự và chi phí Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 950.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,75 % vốn điều lệ

12. Bà: Nguyễn Bảo Ngọc – Phó chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06-11-1986
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012357710 Công an TP Hà Nội cấp ngày 03/07/2000
- Quê quán : Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 39 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tài chính quản trị

- Quá trình công tác :

Chức vụ công tác hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT - Chủ tịch uỷ ban đầu tư và nghiên cứu phát triển Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Trợ lý uỷ ban nhân sự. Tín dụng và quản lý chi phí tại Ngân hàng bưu điện Liên Việt.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 950.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,75 % vốn điều lệ

13. Ông Nguyễn Trung Kiên – Uỷ viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26-04-1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011792103 Công an TP Hà Nội cấp ngày 13/12/2005
- Quê quán : Yên Phong, Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú : P204, tập thể Hoá chất, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0439335812
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Quá trình công tác :

2001 – 2004 : Đội trưởng thi công xây dựng công trình, Công ty xây dựng sô 4, Tổng công ty xây dựng Hà Nội.

2004 – 2009 : Quản lý dự án, Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị - UDIC.

2009 – T9/2013 : Phó giám đốc công ty, trưởng ban quản lý dự án Công ty TNHH Khải Hưng.

Chức vụ công tác hiện nay : Uỷ viên hội đồng quản trị - Chủ tịch uỷ ban giám sát Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 200.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1.0 % vốn điều lệ

14. Ông Nguyễn Thọ Phùng – Uỷ viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11-08-1960
- Nơi sinh : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011377372 Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/06/2005
- Quê quán : Hoa Thành, Yên Thành, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : 71 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0987888655
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, trường Đại học CSU,H.kỳ
- Quá trình công tác :

11/1981 – 9/1982	: Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương
9/1982 – 10/1984	: Bộ đội C34, F323 Quảng Ninh.
11/1984 – 10/1988	: Chuyên viên vụ kinh doanh, Bộ Nội thương.
10/1988 – 12/1990	: Làm việc tại cộng hoà dân chủ Đức.
1/1991 – 6/1994	: CB Công ty liên doanh GISCO – Chi nhánh Hà Nội.
7/1994 – 4/2002	: Trưởng phòng XNK 2 Công ty bách hoá và dịch vụ thương mại, Tổng công ty Bách Hoá.
5/2002 – 12/2005	: Trưởng phòng XNK2, giám đốc chi nhánh Hưng Yên công ty dịch vụ cung ứng hàng không, Tổng công ty hàng không Việt Nam.
1/2006 – 2/2008	: Trưởng phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
2/2008– 7/2009	: Phó giám đốc Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
7/2009-10/2012	: Uỷ viên hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc công ty CP chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó tổng giám đốc công ty CP chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam. Uỷ viên hội đồng quản trị - Chủ tịch uỷ ban tài chính Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 71.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.35 % vốn điều lệ
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Phó tổng giám đốc công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng công thương Việt Nam

15. Dương Quang Hoà: Uỷ viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1961
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 110074122 Công an Hoà Bình cấp ngày 07/06/1978
- Quê quán : Gia Lâm, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 8 phố Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 0913225164
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kính tế Lâm Nghiệp
- Quá trình công tác :

1984-1991 : Công an tỉnh Hà Sơn Bình
1991-1992 : Trung tâm thương mại Hà Nội
1992-1998 : Công ty TNHH Bảo Ngọc
1999- đến nay : Chuyển viên trợ lý giám đốc Công ty TNHH Khải Hưng

Chức vụ công tác hiện nay : Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chuyên viên trợ lý giám đốc Công ty TNHH Khải Hưng

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

16. Mai Văn Định: Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2013)

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1964
- Nơi sinh : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011766913 Công an Hà Nội cấp ngày 05/03/2006
- Quê quán : Hải Hưng, Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Phòng 4 nhà D, tập thể tại chức học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hoá : 12/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác :

T5/1990 : Công tác tại Bộ Giao thông vận tải
T5/1994 : Kế toán công ty cầu 7 Thăng Long, Tổng công ty cầu Thăng Long.
T6/1994-T6/1998 : Kế toán tổng hợp công ty XDCT 136, Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1
T6/1998-T4/2004 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty xây dựng công trình 136

T5/2004-T11/2009	: Giám đốc tài chính doanh nghiệp tư nhân sản xuất và kinh doanh thương mại Thành Phong.
T12/2009-T10/2013	: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Excel Vina
T11/2013 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	: Không

Bản Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát.

1. Ông Trần Đăng Lợi - Trưởng ban kiểm soát (từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)

❖ Giới tính	: Nam
❖ Ngày tháng năm sinh	: 04/03/1953
❖ Nơi sinh	: Hưng Yên
❖ Quốc tịch	: Việt Nam
❖ Dân tộc	: Kinh
❖ Số CMND	: 011 324 178, Công An Hà Nội cấp ngày 25/4/2001
❖ Quê quán	: Hưng Yên
❖ Địa chỉ thường trú	: Số nhà 12, ngách 34A khu 38B Trần Phú, Hà Nội.
❖ Số điện thoại liên lạc	: 04 62849211
❖ Trình độ văn hoá	: 10/10
❖ Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế
❖ Quá trình công tác	:
12/1976-08/1978	: Công nhân Công ty kiến trúc Xuân Hoà
08/1978-12/1988	: Kế toán viên – Công ty XD số 2 - Vinaconex
01/1989-06/1989	: Kế toán viên - Tổng công ty Vinaconex
7/1989-2/1992	: PT phòng TCKT – Công ty xây dựng số 7 – Vinaconex
3/1992-4/1994	: PT phòng TCKT–Công ty xây dựng số 10 – Vinaconex
5/1994-6/1995	: Chuyên viên phòng TCKT - Tổng công ty Vinaconex
7/1995-6/1997	: Phó phòng TCKT–Cty xây dựng số 6 – Vinaconex
7/1997-12/2002	: Kế toán trưởng Cty CP cơ giới xây lắp và xây dựng
12/2002-03/2007	: Kế toán trưởng Cty XD số 2 - Vinaconex
4/2007-7/2008	: Uỷ viên HĐQT, kế toán trưởng Cty XD số 2 - Vinaconex
7/2008-1/2010	: Uỷ viên HĐQT, phó giám đốc Công ty XD số 2 - Vinaconex
01/2010 - 2013	: GĐ ban giám sát tài chính - Tổng Cty CP Vinaconex, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai
Chức vụ công tác hiện nay	: Nghỉ hưu
❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Không

- Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

2. *Ông Trần Văn Tuấn – uỷ viên ban kiểm soát (Từ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)*

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20-2-1960
- Nơi sinh : Trường yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 111 356 265 Công An Hà Tây cấp ngày 21/3/2005
- Quê quán : Trường yên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Thuỷ xuân tiên - Chương Mỹ - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 33840386
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật liệu xây dựng
- Quá trình công tác :

3/1984-1992	: Cán bộ kỹ thuật xưởng trộn Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex
1992-1998	: Phó quản đốc xưởng trộn Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai
1998-2006	: Quản đốc xưởng trộn Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai
11/2006 – 3/2007	: Đảng uỷ viên, TP kỹ thuật Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai
3/2007 – 01/2012	: Đảng uỷ viên, uỷ viên ban kiểm soát, Trưởng phòng kỹ thuật Cty CP bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai
Chức vụ công tác hiện nay	: Đảng uỷ viên, Giám đốc Chi nhánh Xuân Mai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 31.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ

3. *Ông Vũ Ngọc Trường – uỷ viên ban kiểm soát*

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/2/1975
- Nơi sinh : Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 111 243 870 Công An Hà Tây cấp ngày 09/4/2003
- Quê quán : Tiên Phương – Chương Mỹ - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Thuỷ Xuân Tiên – Chương Mỹ - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 33840388
- Trình độ văn hoá : 10/10

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật
- Quá trình công tác :

6/2001-8/2009 : Chuyên viên phòng TCHC Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

8/2009-4/2010 : Phó phòng TCHC Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

4/2010 đến nay : Phó phòng TCHC, uỷ viên ban kiểm soát Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng phòng TCHC Chi nhánh Xuân Mai, uỷ viên ban kiểm soát Cty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác :
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : 5.000 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,02% vốn điều lệ

4. Bà Đỗ Thị Huệ – Trưởng ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 07/5/1965
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011069298 Công An Hà Tây cấp ngày 24/5/2006
- Quê quán : Xuân Đỉnh - Từ Liêm - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 52 ngõ 97, Thái Thịnh - Đống Đa – Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kinh tế vật tư
- Quá trình công tác :

1986 : Làm kế hoạch tại Công ty xuất nhập khẩu huyện Từ Liêm

1992 : Làm kế toán công ty TNHH Bảo Ngọc

1998 đến nay : Làm kế toán công ty TNHH Khải Hưng

Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty TNHH Khải Hưng. Trưởng ban kiểm soát công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Kế toán trưởng Công ty TNHH Khải Hưng
- Số cổ phần bản thân nắm giữ : Không

5. Bà Nguyễn Thái Hà – Uỷ viên ban kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 31/10/1978
- Nơi sinh : Hà Nội

❖ Quốc tịch	: Việt Nam
❖ Dân tộc	: Kinh
❖ Số CMND	: 111366852 Công An Hà Tây cấp ngày 16/1/2007
❖ Quê quán	: Hương Ngải, Thạch Thất, Hà Nội
❖ Địa chỉ thường trú	: 15, ngách 53/70 ngõ 53 Văn Hương, Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội.
❖ Số điện thoại liên lạc	:
❖ Trình độ văn hoá	: 10/10
❖ Trình độ chuyên môn	: Ngân hàng
❖ Quá trình công tác	:
T3/2002 – T5/2006	: Công tác tại phòng Tài chính kế hoạch Tổng công ty xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam.
T5/2006 – T6/2012	: Công tác tại Ban giám sát kinh tế Tài chính Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
T7/2012 đến nay	: Phó trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
Chức vụ công tác hiện nay	: Phó trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam. Uỷ viên ban kiểm soát công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.
❖ Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Phó trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và giám sát đầu tư tài chính Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam.
❖ Số cổ phần bản thân nắm giữ	: Không

2.3: Những thay đổi trong hội đồng quản trị và ban điều hành:

Hội đồng quản trị:

Ông: Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013).
Ông: Đoàn Châu Phong	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Đặng Hoàng Huy	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Nguyễn Đức Lưu	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Nguyễn Văn Đa	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Dương Văn Mậu	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013).
Ông: Lò Hồng Hiệp:	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013).
Ông: Phạm Chí Sơn:	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013).
Ông: Trần Trọng Diên:	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	P.CT HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Nguyễn Đức Ứng	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Dương Quang Hoà	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

Ông: Nguyễn Trung Kiên Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Nguyễn Thọ Phùng Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

Ban điều hành:

Ông: Bùi Khắc Sơn Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Dương Văn Mậu Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Đặng Hoàng Huy Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2013) Phó Tổng giám đốc thường trực (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2013).

3.Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2013, tổng giá trị doanh thu dự án thực hiện 261.472 triệu đồng. Cụ thể một số dự án xây dựng như:

- Khu nhà ở cho người có thu nhập thấp phường Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội 93.553 triệu đồng;
- Tòa nhà cao tầng hỗn hợp nhà ở, văn phòng, dịch vụ Xuân Mai Tower thuộc Khu trung tâm hành chính mới Hà Đông 167,919 triệu đồng;

b. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính các Công ty con.

ĐVT: Trđ

Tên công ty	*Doanh thu*	*Lợi nhuận sau thuế*	*Tài sản ngắn hạn*	*Tài sản dài hạn*	*Tổng tài sản*	*Nợ phải trả*	*Vốn chủ sở hữu*
Công ty CP Xuân Mai Đạo Tú	*87.995*	*(10.414)*	*116.711*	*40.265*	*156.976*	*114.152*	*42.823*
Công ty CP tư vấn thiết kế Xuân Mai	*130.265*	*2.589*	*64.499*	*42.009*	*106.508*	*68.905*	*37.603*
Công ty CP Xây Lắp Vinaconex Xuân Mai	*121.658*	*933*	*108.755*	*12.121*	*120.876*	*94.761*	*26.115*
Công ty CP Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng	*12.134*	*(25.432)*	*31.887*	*103.678*	*135.565*	*113.841*	*21.723*
Công ty CP cơ giới vận tải Vinaconex Xuân Mai	*14.539*	*(75)*	*12.080*	*7.505*	*19.586*	*8.799*	*10.787*

Công ty CP Bê tông Vinaconex Phan Vũ	*44.828*	*(22.088)*	*36.773*	*102.973*	*139.747*	*147.067*	*(7.320)*
Công ty CP Đầu tư và XD 45	*35.541*	*(25.278)*	*43.697*	*66.170*	*109.867*	*149.315*	*(39.447)*
Công ty CP cơ điện Xuân Mai			*60.230*	*0*	*60.230*	*60.230*	

4.Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.VNĐ	2.123.535	1.890.580	89
2	Doanh thu thuần	Tr.VNĐ	1.222.948	828.979	67
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.VNĐ	(16.707)	(82.358)	(492)
4	Lợi nhuận khác	Tr.VNĐ	(8.166)	(15.377)	(188)
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VNĐ	(24.874)	(97.735)	(392)
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	(36.616)	(102.421)	(279)
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	Tr.VNĐ	-	-	

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	Ghi Chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	0,86	0,93	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,38	0,35	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	0,82	0,85	
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ hữu	%	5.65	7,28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				

+ Vòng quay hàng tồn kho:	Lần	0,75	1,05	
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,57	0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(0,03)	(0,12)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(0,11)	(0.45)	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(0,01)	(0.05)	
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	(0,01)	(1,00)	

(Nguồn : Báo cáo tài chính hợp nhất 2013 đã kiểm toán)

5.Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a, Cổ phần

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/11/2013 do Trung tâm lưu ký cung cấp, số lượng cổ phiếu đang lưu hành như sau:

TT	Loại cổ phiếu lưu hành	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	**Tự do chuyển nhượng**	**19.998.240**	**100**
1.1	Công ty TNHH Khải Hưng	10.200.000	51
1.2	*Cổ phiếu quỹ của Công ty*	*1.760*	
1.3	*Cổ đông nội bộ và người liên quan (HĐQT, BKS, BGĐ, KTT)*	*3.119.550*	*16*
1.4	*Cổ đông là cán bộ chủ chốt*	*188.940*	*1*
1.5	Cổ đông khác	**5.993.662**	*32*
	Tổng	**19.998.240**	**100**

b, Cơ cấu cổ đông: Tổng số cổ phiếu tính đến 11/11/2013 là : 19.998.240 cổ phiếu (mệnh giá: 10.000 đ/cp). Trong đó

TT	Loại cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
1	**Phân loại cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân**		
	- Tổ chức	10.292.676	51,5
	- *Cá nhân*	*9.705.564*	*48.5*
2	***Phân loại cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài***		
	- *Trong nước*	*19.483.310*	*97,5*
	- *Nước ngoài*	*514.930*	*2,5*

Tổng vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2013 là: **199.982.400.000** đồng.

Trong đó: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khải Hưng đại diện quản lý phần vốn góp vào Công ty là: 102.000.000.000 đồng – chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2013: - Ngày 05 tháng 09 năm 2013 Tổng công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam (VCG) đã thực hiện thoái vốn 10.200.000 (Mười triệu hai trăm nghìn cổ phần) tương đương 51% vốn điều lệ (XMC), phương thức giao dịch ngoài biên độ giá của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, thông qua hệ thống chuyển quyền sở hữu của VSD.

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Mã chứng khoán XMC: hiện có 1.760 cổ phiếu quĩ.

Trong năm 2013 không có giao dịch cổ phiếu qũi.

e, Các chứng khoán khác: *Không có*

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty trong giai đoạn 2012-2013 được thể hiện qua bảng sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH năm 2012	KH năm 2013	TH năm 2013	TH so với KH năm 2013 (%)	Tăng trưởng so với thực hiện năm 2012
1	**Tổng giá trị SXKD**	**Tr. đồng**	**1.327.599**	**1.049.846**	**810.041**	**77.15**	**61.01**

	Giá trị sản xuất xây lắp	Tr. đồng	282.624	231.770	273.171	117.8	96.65
	Giá trị SXCN,VLXD	Tr đồng	404.406	297.806	214.630	72.07	53.07
	Giá trị SXKD nhà và đô thị	Tr đồng	584.090	469.300	281.630	60.01	48.21
	Giá trị SX khác	Tr đồng	56.479	50.970	40.611	79.67	71.90
2	**Tổng Doanh thu**	**Tr đồng**	**1.240.942**	**1.009.881**	**828.979**	**83.69**	**68.11**
	Doanh thu xây lắp	Tr đồng	455.054	268.850	231.322	86.04	50.83
	Doanh thu SXCN,VLXD	Tr đồng	393.144	279.670	197.633	70.66	50.27
	DTKD nhà và đô thị	Tr đồng	346.277	409.775	355.550	86.76	102.67
	Doanh thu khác	Tr đồng	46.467	51.586	60.711	117.68	130.65
3	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr đồng**	**(14.285)**	**30.043**	**(97.736)**		
4	**Cổ tức chi trả**	%	-	5	-	-	-
5	**Lao động và tiền lương**						
	Lao động sử dụng BQ	người	3.600	3.094	2.715	87.75	75.41
	Thu nhập BQ người/ tháng	Tr. đồng	4.993	5.200	5.098	98.03	102,1

Qua một số chỉ tiêu tài chính cơ bản cho thấy năm 2013 Tổng doanh thu của Công ty đạt 828.979 triệu đồng giảm 0.82 % so với kế hoạch năm 2013. Lỗ năm 2013 là 97.736 triệu đồng. Do chịu ảnh hưởng chung của những bất ổn trong nền kinh tế, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản. Nhiều dự án bị dừng hoặc chậm triển khai, công tác thanh toán của một số dự án bất động sản bị chậm do chính sách thắt chặt tiền tệ của chính phủ làm giảm sức đầu tư công. Các dự án thuộc ngân sách không đủ vốn để thực hiện hoặc các chủ đầu tư bất động sản gặp khó khăn về tài chính.

Những tiến bộ mà Công ty đã đạt được

- Uy tín và thương hiệu Vinaconex Xuân Mai. JSC, đã trở thành một thương hiệu lớn ở Việt Nam, đã nhận được nhiều Huy chương vàng về chất lượng sản phẩm.

- Công ty có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân có trình độ, năng động, sáng tạo nhiệt tình đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ của Công ty tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai với chức năng tư vấn thiết kế và ứng dụng Công nghệ mới là nền tảng cho sự phát triển bền vững trong tương lai của Công ty
- Việc áp dụng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vào sản xuất đã làm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng số giờ chạy máy, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, tăng hiệu quả và tính ổn định của quá trình sản xuất.

Bên cạnh đó, việc chuyển hướng tham gia vào lĩnh vực đầu tư bất động sản dựa trên cơ sở các thế mạnh của Công ty về năng lực thiết kế, thi công, ứng dụng công nghệ bê tông dự ứng lực tiền chế cũng đánh dấu một bước chuyển hướng tích cực trong kế hoạch đa dạng hoá lĩnh vực hoạt động của Công ty. Đến năm 2013 Công ty đã xây dựng xong và khánh thành đưa vào sử dụng 03 toà nhà Dự án Chung cư cho người thu nhập thấp kiến Hưng – Hà Đông với tổng mức đầu tư 621 tỷ đồng. Hiện Công ty đang thực hiện Dự án toà nhà cao tầng hỗn hợp nhà ở, văn phòng dịch vụ CT2 khu Trung tâm hành chính mới Quận Hà Đông - Hà Nội với tổng mức đầu tư: 1.004 tỷ đồng.

Trong giai đoạn khó khăn chung của nền kinh tế cần nhanh chóng có được những biện pháp duy trì sự phát triển của Công ty giữ vững uy tín và thương hiệu Vinaconex Xuân Mai:

- Với sự nhận định khó khăn ngay từ đầu năm 2013 cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên dưới sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động tích cực tìm kiếm các nguồn việc có thể để tạo duy trì công việc và thu nhập, Công ty đã ký được hợp đồng lớn như ký kết phần hoàn thiện Chung cư 17 tầng Hùng Thắng – Quảng Ninh, dự án xây dựng Chung cư C7 – C8 Khu tái bố trí dân cư, … về cơ bản đã giải quyết một phần khó khăn cho Công ty những tháng cuối năm 2013 tạo đà duy trì ổn định năm 2014.
- Thực hiện tái cấu trúc công ty bước đầu thực hiện thành công mô hình Công ty - Ban điều hành. Sát nhập Chi nhánh Hà Đông vào Công ty CP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai. Thành lập mô hình quản lý Ban điều hành các dự án trực thuộc Công ty và đến tháng 03/2013 thực hiện tái cấu trúc hệ thống Chi nhánh Hà Đông thành Ban điều hành các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.
- Hưởng ứng tích cực từ phong trào thực hành tiết kiệm của Bộ xây dựng, Công ty đã phát động phong trào tiết giảm chi phí trong quá trình quản lý, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao ưu thế cạnh tranh trên thị trường.

2.Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
A	**Tài sản ngắn hạn**	**1.415.277**	**1.255.645**	**(159.632)**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	14.431	68.425	(53.994)
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9.320	4.546	(4.774)
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	540.029	342.111	(197.918)
IV	Hàng tồn kho	788.293	777.773	(10.520)
VI	Tài sản ngắn hạn khác	63.203	62.789	(414)
B	**Tài sản dài hạn**	**708.258**	**634.935**	**(73.323)**
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
II	Tài sản cố định	492.096	440.962	(51.134)
III	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	133.563	115.316	(18.247)
IV	Tài sản dài hạn khác	33.251	24.370	(8.881)
V	Lợi thế thương mại	5.756	4.967	(789)
	Tổng cộng tài sản	**2.123.535**	**1.890.580**	**(232.955)**

Tại ngày 31/12/2013 tài sản ngắn hạn: 1.255.645 triệu đồng chiếm tỷ lệ 66,42% trên tổng tài sản (giảm 159.632 triệu đồng so với năm 2012) bao gồm:

- Các khoản phải thu ngắn hạn: 342.111 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 18% trên tổng tài sản, giảm 197.918 triệu đồng so với năm 2012.
- Hàng tồn kho: 777.773 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 41,14% trên tổng tài sản, giảm 10.520 triệu đồng so với năm 2012.
- Tài sản dài hạn khác 24.370 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 1,29% trên tổng tài sản, giảm 8.881 triệu đồng so với năm 2012.
- Tài sản ngắn hạn khác: 62.789 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 3,32% trên tổng tài sản (giảm so với năm 2012: 414 triệu đồng).

b) Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số đầu năm	Số cuối năm	Tăng/ Giảm (+/-)
A	**Nợ phải trả**	**1.745.948**	**1.622.987**	**(122.961)**
I	Nợ ngắn hạn	1.632.429	1.347.190	(285.239)
II	Nợ dài hạn	113.518	275.796	162.278
B	**Vốn chủ sở hữu**	**308.976**	**222.831**	**(86.145)**
	Vốn chủ sở hữu	308.976	222.831	(86.145)
C	**Lợi ích cổ đông thiểu số**	**68.610**	**44.762**	**(23.848)**
	Tổng cộng nguồn vốn	**2.123.534**	**1.890.580**	**(232.954)**

Cơ cấu nguồn vốn:

Nội dung	Năm 2012	Năm 2013
Nợ ngắn hạn/ Tổng nguồn vốn	77 %	71,26 %
Nợ dài hạn/ Tổng nguồn vốn	5,35 %	14,59 %
Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	14,55 %	11,79 %

(Nguồn: *BC tài chính năm 2012, năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty)*

- Nợ phải trả ngắn hạn đến 31/12/2013: 1.622.987 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 85,85% trên tổng nguồn vốn (giảm 122.961 triệu đồng so với năm 2012).
- Nợ dài hạn 275.796 triệu đồng, chiếm tỷ 14,59% trên tổng nguồn vốn, giảm 162.278 triệu đồng so với năm 2012.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1 Cơ cấu tổ chức và phát triển nguồn nhân lực:

Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, củng cố sắp xếp, ổn định tổ chức và cân đối lực lượng cho các bộ phận mới thành lập. Tiếp tục đào tạo nguồn lao động, nhân lực có trình độ, tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất.

3.2 Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế. Nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng các đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng cho các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

3.3 Lĩnh vực thi công xây lắp:

Đầu tư phát triển lĩnh vực gia công lắp đặt kết cấu thép hình phi tiêu chuẩn, lắp đặt cấu kiện bê tông dự ứng lực cho các công trình dân dụng, khu đô thị và nhà công nghiệp, cầu đường…

Tìm kiếm các nhà thầu vệ tinh có uy tín chuyên môn về công tác thi công tại công trường để cùng hợp tác thực hiện các dự án công ty được khách hàng tin tưởng lựa chọn làm nhà thầu hoặc các dự án do công ty làm chủ đầu tư.

3.4 Lĩnh vực đầu tư bất động sản:

Công ty xác định mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn về tài chính song đây vẫn là một lĩnh vực phát triển mũi nhọn trong năm 2013 cũng như các năm tiếp theo. Trước mắt tiếp tục phát triển đầu tư bất động sản để thực hiện tốt dự án Chung cư thu nhập thấp Kiến Hưng- Hà Đông- Hà Nội, Tòa nhà CT2 hành chính mới Hà Đông. Phấn đấu doanh thu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản sẽ chiếm tỷ trọng từ 50-60% tổng doanh thu toàn Công ty.

Triển khai nghiên cứu đầu tư phát triển hạ tầng đô thi, dự án xây dựng thuỷ điện…

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty qua một số chỉ tiêu:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	% Tăng trưởng
1	2	4	6	7=6/4
I- Giá trị SXKD (Giá trị trước thuế)	**Tr.đồng**	**810.041**	**1.417.263**	**175%**
II Tổng Doanh Thu	**Tr.đồng**	**828.979**	**1.470.758**	**174%**
III. Tổng chi phí SXKD	**Tr.đồng**	**944.573**	**1.414.387**	**149,7%**
Trong đó: Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đồng	79.372	76.061	**95,8%**
Chi phí tài chính	Tr.đồng	78.555	83.759	**106,6%**
III- Lợi nhuận trước thuế	**Tr.đồng**	**(97.736)**	**56.370**	**157,7%**
IV. Lợi nhuận sau thuế	**Tr.đồng**	**(102.422)**	**47.141**	**146%**
V. Tỷ lệ cổ tức	**%**			
VI. Vốn chủ sở hữu	**Tr.đồng**	**222.831**	**270.864**	**121,6%**
Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	199.982	199.982	100,0%
Tỷ lệ góp vốn của Cty TNHH Khải Hưng	%	51%	51%	100,0%

VII Trích khấu hao TSCĐ	**Tr.đồng**	**51.758**	**53.184**	**102,8%**
VIII. Nộp ngân sách nhà nước	**Tr.đồng**			
1. Số phải nộp	Tr.đồng	168.330	101.877	60,5%
2. Số đã nộp	Tr.đồng	112.284	78.802	70,2%
IX. Đầu tư phát triển	**Tr.đồng**	**4.590**	**4.200**	**91,5%**
X. Lao động tiền lương				
1. Lao động sử dụng bình quân	Người	2.715	3.673	**135,3%**
2. Thu nhập bình quân người/tháng	1000đ	5.098	5.173	**101,5%**

Định hướng phát triển trong năm 2014 và 5 năm tiếp theo:

- Nhanh chóng hoàn thiện công tác tái cấu trúc Công ty, thường xuyên tiến hành rà soát nhân lực đặc biệt là khối gián tiếp để sàng lọc nhân lực đáp ứng và phù hợp với công việc đồng thời đào thải những nhân lực còn yếu kém. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nhằm phát huy yếu tố con người thông qua các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do các tổ chức đào tạo nhân lực uy tín tổ chức, đồng thời khuyến khích CBCNV chủ động tiếp cận những kiến thức, kỹ năng mới nhằm đem lại hiệu quả cao trong công việc.
- Phát huy thế mạnh của Công ty về thi công xây lắp, sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý công ty mẹ - con theo hướng chuyên môn hóa. Tập trung vào công tác tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm tạo ra một hệ thống doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị tại các đơn vị thành viên, tạo nguồn lực về tài chính, hạn chế các khoản Công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính do các Công ty con làm ăn yếu kém.
- Hoàn thiện công tác tổ chức, quản lý hoạt động sản xuất, thi công đặc biệt tại các công trường nhằm đem lại hiệu quả và đảm bảo an toàn lao động. Thực hiện mô hình quản lý tại các dự án theo mô hình Công ty – Ban điều hành.
- Hoàn thiện cơ chế quản lý đầu tư bất động sản để nâng cao hiệu quả đầu tư, rút ngắn thời gian chuẩn bị thủ tục, phát huy thế mạnh của Công ty tại các dự án đầu tư bất động sản trên cả nước.
- Tăng cường quảng bá sản phẩm bê tông dự ứng lực để thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ sản phẩm này trên thị trường, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Nhận thức năm 2013, nền kinh tế trong nước còn gặp rất nhiều khó khăn, nguy cơ lạm phát cao cùng sự thiếu ổn định trong các chính sách tiền tệ sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã cùng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty cố gắng, nỗ lực vượt bậc, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao:

a, Về công tác nhân sự:

Hội đồng quản trị:

Ông: Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013).
Ông: Đoàn Châu Phong	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Đặng Hoàng Huy	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Nguyễn Đức Lưu	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Nguyễn Văn Đa	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013)
Ông: Dương Văn Mậu	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013).
Ông: Lò Hồng Hiệp:	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013).
Ông: Phạm Chí Sơn:	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013).
Ông: Trần Trọng Diên:	Uỷ viên (Miễn nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	P.CT HĐQT (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Nguyễn Đức Ứng	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Dương Quang Hoà	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Nguyễn Trung Kiên	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)
Ông: Nguyễn Thọ Phùng	Uỷ viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2013)

Ban Giám đốc:

Ông: Bùi Khắc Sơn	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Dương Văn Mậu	Tổng giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2013, Miễn nhiệm ngày 23 tháng 9 năm 2013)
Ông: Đặng Hoàng Huy	Tổng giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2013) Phó Tổng giám đốc thường trực (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2013).

Ban kiểm soát:

Ông: Nguyễn Tuấn Anh	Trưởng ban kiểm soát (Miễn nhiệm tháng 08 năm 2013)
Ông: Trần Văn Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm tháng 10 năm 2013)
Bà: Đỗ Thị Huệ	Trưởng ban (Bổ nhiệm tháng 10/2013)
Bà: Nguyễn Thị Huệ	Thành viên (Bổ nhiệm tháng 10/2013)

Kế toán trưởng:

Ông: Vũ Anh Hiệp	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2013)
Ông: Mai Văn Định	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 19 tháng 11 năm 2013)

b. Về hoạt động quản trị Công ty:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ hàng tháng và bất thường với tổng số 36 cuộc họp để thảo luận tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư và phát triển của Công ty. Nhiều quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp và đã hỗ trợ được tích cực Ban điều hành hoạt động kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để nâng cao công tác quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban tái cấu trúc Công ty

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã giao cho Ban điều hành Công ty thực hiện công tác tái cấu trúc nhằm tinh giảm bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể:

➢ ***Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Hà Đông:***

Ngày 03/5/2013 chấm dứt hoạt động của chi nhánh Hà Đông theo nghị quyết số 78 QĐ/BTXM - HĐQT ngày 02/05/2013 của Hội đồng quản trị.

➢ ***Về kiện toàn bộ máy tổ chức:***

Đã thành lập và xây dựng xong chức năng nhiệm vụ gồm 4 uỷ ban và 8 phòng, ban chức năng: Uỷ ban Giám sát, Uỷ ban tài chính, Uỷ ban nhân sự và chi phí, Uỷ ban Đầu tư và nghiên cứu phát triển, Văn phòng Công ty, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế kế hoạch, Phòng kỹ thuật sản xuất, Phòng quản lý vật tư thiết bị, Phòng kinh doanh khai thác, Ban quản lý các dự án và Ban an toàn. hiện tại Công ty đang sắp xếp lại lao động.

Đã tinh giảm bộ máy quản lý của 3 đơn vị: Cty CP Vinaconex Xuân Mai Đà Nẵng, Cty CP bê tông Vinaconex Phan Vũ, Cty CP đầu tư và xây dựng số 45

c. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2013, Công ty đã ký được hợp đồng lớn như Dự án chung cư 17T Hùng Thắng, dự án Marine Plaza, dự án nhà liền kề 29 và 29A, dự án C7-C8 thành phố Hồ Chí Minh.... Về cơ bản đã giải quyết một phần khó khăn cho Công ty những tháng cuối năm 2013, tạo đà duy trì ổn định năm 2014.

Công ty đã chủ động tìm kiếm các nguồn vốn vay từ các ngân hàng lớn, hạn chế vay các ngân hàng thương mại nhỏ để giảm chi phí lãi vay. Đồng thời, hưởng ứng tích cực phong trào thực hành tiết kiệm của Bộ xây dựng, của Tổng công ty, Công ty đã phát động phong trào tiết giảm tối đa chi phí trong các hoạt động như: hoạt động quản lý, hoạt động kinh doanh bất động sản, hoạt động sản xuất công nghiệp, hoạt động xây lắp…

Mặc dù hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhưng trong năm 2013, phong trào thi đua sáng kiến cải tiến kỹ thuật và nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong Công ty vẫn được duy trì và đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, cụ thể như: nghiên cứu chế tạo thành công bộ ván khuôn lõi cầu thang máy trong xây dựng các tòa nhà cao tầng, nghiên cứu sản xuất nhà

vệ sinh đúc sẵn, nghiên cứu chế tạo máy nắn, uốn, cắt thép tự động; nghiên cứu chế tạo máy rải bê tông tấm sàn tự động, hệ thống định lượng phụ gia lỏng trên trạm trộn, nghiên cứu chế tạo dưỡng xây gạch block… nhằm tiết kiệm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

Trong năm 2013, Ban điều hành đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty đề ra:

Tuy nhiên, do tình hình kinh tế thế giới và kinh tế trong nước trong năm qua có nhiều biến động khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, dẫn đến công tác điều hành năm 2013 đạt hiệu quả thấp, không hoàn thành những chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đề ra, cụ thể:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hợp nhất toàn Công ty	
			Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013
1	Tổng giá trị SXKD	Tr. Đồng	1.049.846	810.041
2	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	1.009.881	828.979
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. Đồng	30.043	(97.736)
4	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr. Đồng	11.680	4.590

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Năm 2014, nhận thức nền kinh tế thế giới và trong nước còn rất nhiều khó khăn, các kênh huy động vốn sẽ tiếp tục bị hạn chế đặc biệt là lĩnh vực bất động sản và chứng khoán, Hội đồng quản trị đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2014 như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2014 (Công ty mẹ)	KH năm 2014 (Hợp nhất)
1	Tổng giá trị SXKD	1.151.306	1.417.263
2	Tổng doanh thu	1.206.453	1.470.758
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	47.311	47.141
4	Nộp ngân sách	18.833	78.802

Rà soát toàn bộ các dự án của Công ty, cắt giảm hoặc giãn tiến độ các dự án đầu tư chưa cấp bách theo đúng tinh thần Nghị quyết 11/CP của Chính Phủ và trên cơ sở đó tập trung

các nguồn lực của Công ty để thúc đẩy các dự án dự kiến mang lại lợi nhuận cao, đảm bảo tiến độ và chất lượng dự án.

Tiến hành cân đối các nguồn lực về tài chính, nhân lực để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tiếp tục thực hiện nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo lợi thế để xâm nhập thị thường xây dựng và bất động sản, khẳng định vị thế và thương hiệu doanh nghiệp.

Kiện toàn nâng cao vai trò người đại diện quản lý vốn tại các doanh nghiệp có vốn của Công ty để bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

Thực hiện tốt quyền lợi của cổ đông như: tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tiếp nhận thông tin và có các ý kiến đóng góp xây dựng Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm có 07 thành viên, trong đó có 03 thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Bùi Khắc Sơn	1967	Kỹ sư	Chủ tịch HĐQT, TGĐ	Trực tiếp điều hành
2	Nguyễn Bảo Ngọc	1986	Cử nhân	P. Chủ tịch HĐQT	Không trực tiếp điều hành
3	Nguyễn Trung Kiên	1978	Kỹ sư xây dựng	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách
4	Nguyễn Thọ Phùng	1960	Thạc sỹ QTKD	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách, Trực tiếp điều hành
5	Nguyễn Đức Ứng	1952	Kỹ sư kinh tế mỏ	Thành viên HĐQT	Thành viên chuyên trách
6	Dương Quang Hoà	1961	Kỹ sư KT Lâm nghiệp	Thành viên HĐQT	Không trực tiếp điều hành
7	Dương Văn Mậu	1978	Kỹ sư	Thành viên HĐQT	Không trực tiếp điều hành

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 11/11/2013	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Bùi Khắc Sơn	Chủ tịch HĐQT, TGĐ	939.000	
2	Nguyễn Bảo Ngọc	P. Chủ tịch HĐQT	950.000	
3	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	200.000	
4	Nguyễn Thọ Phùng	Thành viên HĐQT	71.100	
5	Nguyễn Đức Ứng	Thành viên HĐQT	950.000	
6	Dương Quang Hoà	Thành viên HĐQT		
7	Dương Văn Mậu	Thành viên HĐQT	4.550	

+ Giao dịch cổ phiếu của hội đồng quản trị trong năm 2013: Không có giao dịch.

4. Ban Kiểm Soát:

+ Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó 2 thành viên không trực tiếp điều hành.

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ghi chú
1	Đỗ Thị Huệ	1965	Cử nhân kinh tế	Trưởng ban kiểm soát	Không trực tiếp điều hành
2	Nguyễn Thái Hà	1978	Cử nhân Anh Văn	Thành viên ban kiểm soát	Không trực tiếp điều hành
3	Vũ Ngọc Trường	1975	Cử nhân luật	Thành viên ban kiểm soát	Trực tiếp điều hành

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát Công ty

TT	Họ và Tên	Chức danh	Số CP đến thời điểm 11/11/2013	Ghi chú
			Cá nhân	
1	Đỗ Thị Huệ	Trưởng ban kiểm soát		
2	Nguyễn Thái Hà	Thành viên ban kiểm soát		
3	Vũ Ngọc Trường	Thành viên ban kiểm soát	5.000	

5. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của hội đồng quản trị, ban giám đốc và ban kiểm soát.*

a, Lương thưởng, thù lao

- *Thù lao:* Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2013 thông qua ngày 24/4/2013 về việc trả thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát như sau:

TT	Nội dung	Số người	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tháng	Thành tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1	3.000.000	3	9.000.000
2	Thành viên HĐQT	7	3.000.000	12	93.000.000
3	Thành viên BKS	2	2.000.000	9	36.000.000
	Tổng	**8**			**138.000.000**

- Tổng hợp thu nhập năm 2013 của ban Tổng giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền
1	Đặng Hoàng Huy	Phó tổng giám đốc	273.869.111
2	Trần Trọng Diên	Phó tổng giám đốc	256.494.265
3	Nguyễn Văn Đa	Phó tổng giám đốc	261.625.896
4	Trần Văn Liền	Phó tổng giám đốc	259.423.905
5	Đỗ Thạch Cương	Phó tổng giám đốc	256.391.538
6	Vũ Ngọc Nho	Phó tổng giám đốc	252.975.118

7	Bùi Khắc Sơn	TGĐ, CT HĐQT	108.992.088
8	Nguyễn Trung Kiên	TV HĐQT	89.423.431
9	Nguyễn Thọ Phùng	TV HĐQT	62.421.651
10	Nguyễn Đức Ứng	TV HĐQT	66.480.372
	Cộng		**1.888.097.375**

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

1.1 Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: 04 6288 3568

Fax: 04 6288 5678

1.2 Ý kiến của kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất được lập ngày 20 tháng 3 năm 2014 từ trang 04 đến trang 37, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất".

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về số liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình

bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chùng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến Thuyết minh số 7 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, các dự án mà Công ty đầu tư tại khu vực phía nam vẫn chưa triển khai do các lô đất để thực hiện dự án chưa hoàn thiện được hồ sơ pháp lý. Giá trị các khoản đầu tư này đang được trình bày tại khoản mục "phải thu ngắn hạn khác". Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan hữu quan để hoàn thiện các thủ tục pháp lý nhằm đưa các dự án này vào giai đoạn triển khai. Việc triển khai và sinh lợi của các dự án này phụ thuộc vào kết quả làm việc như đã đề cập cũng như khả năng phục hồi của thị trường bất động sản.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
(Tại ngày 31tháng 12 năm 2013)

STT	Nội dung	M.số	Số cuối năm	Số đầu năm
	Tài sản			
A	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**1.255.645.596.160**	**1.415.276.606.453**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	68.425.322.871	14.431.248.410
1	Tiền	111	68.425.322.871	14.431.248.410
II	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**	**4.546.340.207**	**9.319.965.084**
1	Đầu tư ngắn hạn	121	8.513.844.348	9.388.215.084

2	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	(3.967.504.141)	(68.250.000)
III	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**	**342.111.549.065**	**540.029.316.487**
1	Phải thu khách hàng	131	270.430.352.029	438.086.969.838
2	Trả trước cho người bán	132	12.243.787.466	29.449.045.829
3	Các khoản phải thu khác	135	89.302.190.679	92.186.102.606
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(29.864.781.109)	(19.629.801.786)
IV	**Hàng tồn kho**	**140**	**777.773.028.556**	**788.293.189.369**
1	Hàng tồn kho	141	786.014.147.907	794.660.039.253
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(8.241.119.351)	(6.366.849.884)
V	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**	**62.789.355.461**	**63.202.887.103**
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	6.142.353.163	9.643.073.700
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	28.333.743.094	25.020.921.313
3	Thuế và các khoản khác phải thu NN	154	338.159.656	4.177.683.938
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	27.975.099.548	24.361.208.152
B	**Tài sản dài hạn**	**200**	**634.935.320.408**	**708.258.234.450**
I	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**-**
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2	Phải thu dài hạn khác	218		
II	**Tài sản cố định**	**220**	**440.962.341.270**	**492.095.819.870**
1	*Tài sản cố định hữu hình*	221	421.479.156.618	466.452.604.854
	- *Nguyên giá*	222	681.273.735.584	693.235.354.914
	- *Giá trị hao mòn lũy kế*	223	(259.794.578.966)	(226.782.750.060)
2	*Tài sản cố định thuê tài chính*	224	2.764.492.306	3.366.042.790

	- *Nguyên giá*	225	4.210.853.364	4.210.853.364
	- *Giá trị hao mòn lũy kế*	226	(1.446.361.058)	(844.810.574)
3	*Tài sản cố định vô hình*	227	334.942.521	468.813.863
	- *Nguyên giá*	228	965.259.704	1.029.534.504
	- *Giá trị hao mòn lũy kế*	229	(630.317.183)	(560.720.641)
4	*Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*	230	16.383.749.825	21.808.358.363
III	**Bất động sản đầu tư**	**240**	**49.319.245.841**	**43.591.908.654**
	- Nguyên giá	241	53.090.922.389	46.374.370.908
	- Giá trị hao mòn lũy kế	242	(3.771.676.548)	(2.782.462.254)
IV	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**	**115.316.327.094**	**133.563.238.022**
1	Đầu tư dài hạn khác	258	116.933.775.232	135.890.334.235
2	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259	(1.617.448.138)	(2.327.096.213)
V	**Tài sản dài hạn khác**	**260**	**24.370.022.085**	**33.251.062.310**
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	23.552.440.660	32.246.497.582
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	451.200.981	641.613.443
3	Tài sản dài hạn khác	268	366.380.444	362.951.285
IV	**Lợi thế thương mại**	**269**	**4.967.384.118**	**5.756.205.594**
C	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)**	**270**	**1.890.580.916.568**	**2.123.534.840.903**
	NGUỒN VỐN			
A	**Nợ phải trả**	**300**	**1.622.987.060.895**	**1.745.948.280.191**
I	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**1.347.190.676.352**	**1.632.429.640.349**
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	674.892.848.291	773.451.893.483
2	Phải trả người bán	312	300.961.016.283	339.501.946.144

3	Người mua trả tiền trước	313	120.018.429.232	110.450.536.817
4	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	56.051.446.099	139.014.121.296
5	Phải trả người lao động	315	28.730.576.746	57.937.033.542
6	Chi phí phải trả	316	22.919.532.803	21.507.550.763
7	Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	136.680.349.272	184.948.251.391
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	807.222.344	1.060.863.424
9	Quỹ khen thưởng phúc lợoi	323	6.129.255.282	4.557.443.489
II	**Nợ dài hạn**	**330**	**275.796.384.543**	**113.518.639.842**
1	Vay và nợ dài hạn	334	222.702.665.196	64.779.001.036
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-
3	Dự phòng phải trả dài hạn	337	526.537.767	2.755.600.989
4	Doanh thu chưa thực hiện	338	52.567.181.580	45.984.037.817
B	**Nguồn vốn**	**400**	**222.831.310.670**	**308.976.458.127**
I	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**222.831.310.670**	**308.976.458.127**
1	*Vốn điều lệ*	411	*199.982.400.000*	*199.982.400.000*
2	*Thặng dư vốn cổ phần*	412	*62.734.116.794*	*62.734.116.794*
3	*Cổ phiếu quỹ*	414	*(30.845.085)*	*(30.845.085)*
4	*Quỹ đầu tư phát triển*	417	*38.156.570.256*	*36.134.865.784*
5	*Quỹ dự phòng tài chính*	418	*10.430.297.211*	*9.510.488.792*
6	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	420	*(88.441.228.506)*	*645.431.842*
C	**LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**	**439**	**44.762.545.003**	**68.610.102.585**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**1.890.580.916.568**	**2.123.534.840.903**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Chỉ tiêu	M.số	Năm 2013	Năm 2012
1	***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***	***01***	***828.979.205.076***	***1.222.948.046.395***
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3	***Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ***	***10***	***828.979.205.076***	***1.222.948.046.395***
4	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	734.384.689.055	1.039.671.230.514
5	***LN gộp về bán hàng và cung cấp DV***	***20***	***94.594.516.021***	***183.276.815.881***
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	945.579.891	2.816.296.068
7	Chi phí tài chính	22	78.554.706.832	92.542.886.503
8	Chi phí bán hàng	24	19.971.600.787	33.665.977.186
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	79.372.443.007	76.591.795.184
10	***Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh***	***30***	***(82.358.654.714)***	***(16.707.546.924)***
11	Thu nhập khác	31	15.291.259.555	15.177.938.566
12	Chi phí khác	32	30.668.482.682	23.344.672.924
13	Lợi nhuận khác	40	(15.377.223.127)	(8.166.734.358)
14	Phần lãi lỗ trong Cty liên doanh, liên kết	45		-
15	***Tổng (Lỗ)/ lợi nhuận kế toán trước thuế***	***50***	***(97.735.877.841)***	***(24.874.281.282)***
16	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	51	4.685.836.979	11.745.084.287

17	Thuế thu nhập DN hoãn lại	52		(3.218.468)
18	***Lỗ/Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN***	***60***	***(102.421.714.820)***	***(36.616.147.101)***
18.1	Lỗ sau thuế của cổ đông thiểu số	61	(18.439.709.401)	(16.654.101.662)
18.2	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62	(83.982.005.419)	(19.962.045.439)
19	***(Lỗ)/Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu***	***70***	***(4.200)***	***(998)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

STT	Chỉ tiêu	M.số	Năm 2013	Năm 2012
I	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1	***(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế***	*01*	***(97.735.877.841)***	***(24.874.281.282)***
2	***Điều chỉnh cho các khoản***			
	Khấu hao TSCĐ	02	52.748.351.504	63.734.585.695
	Các khoản dự phòng	03	17.309.309.989	12.643.035.813
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	446.320.201	(5.909.577.912)
	Chi phí lãi vay	06	70.020.439.307	87.564.156.033
3	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***42.788.543.160***	***143.157.918.347***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	194.176.787.785	(104.606.472.009)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	2.999.641.043	(205.410.263.349)
	Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế TNDN phải nộp)	11	(161.131.198.711)	199.209.236.828
	Thay đổi chi phí trả trước	12	9.634.708.787	(7.020.315.124)

	Tiền lãi vay đã trả	13	(92.052.415.885)	(80.579.892.534)
	Thuế thu nhập DN đã nộp	14	(4.585.456.743)	(5.798.135.381)
	Tiền thu khác từ hoạt động KD	15		
	Tiền chi khác cho hoạt động KD	16	(2.354.330.455)	(5.613.695.352)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(10.523.721.019)**	**(76.661.618.574)**
II	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các khoản tài sản cố định khác	21	(4.009.782.908)	(36.245.987.930)
2	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	8.312.085.940	6.574.545.455
3	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.425.000.000)	(426.317.078)
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.308.600.000	16.914.309.701
5	Tiền chi đầu tu góp vốn vào đơn vị khác	25		(168.000.000)
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	271.000.000	-
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	479.116.189	2.339.460.127
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***2.936.019.221***	***(11.011.989.725)***
III	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu và nhận vốn góp của các cổ đông	31		-
2	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	713.178.234.109	864.758.988.798

3	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(650.478.773.054)	(818.443.457.699)
4	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(1.117.684.796)	(1.117.684.796)
5	Lợi nhuận, cổ tức đã trả cho các cổ đông	36		-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***61.581.776.259***	***45.197.846.303***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**53.994.074.461**	**(42.475.761.996)**
	Tiền tồn đầu năm	**60**	**14.431.248.410**	**56.907.010.406**
	Tiền tồn cuối năm	**70**	**68.425.322.871**	**14.431.248.410**

(Địa chỉ Wesite đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính Công ty mẹ: www.xmcc.com.vn)

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2013

CÔNG TY CP BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUAN MAI

M.S.D.N: 0500443916 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG VÀ XÂY DỰNG VINACONEX XUÂN MAI
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Khắc Sơn